

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2011-2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015;

Căn cứ Nghị quyết số 137/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa VII, kỳ họp thứ hai mươi chín về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 318/TTr-SKHĐT ngày 20/12/2010 về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015.

**Điều 2.** Các tiêu chí, định mức phân bổ chi đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách quy định tại Điều 1 của Quyết định này là cơ sở để xây dựng dự toán chi đầu tư phát triển từ ngân sách của các sở, ngành; các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các chủ đầu tư chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và được áp dụng kể từ năm ngân sách 2011 đến năm 2015./. *Vân*

**Nơi nhận:**

- Bộ: KH&ĐT, TC;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. TU, TT.HĐND tỉnh;
- TV. UBND tỉnh;
- Như Điều 3 của QĐ;
- Công báo tỉnh;
- LĐVP, CVNC;
- Lưu: VT, nkguyen.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH**

**PHÓ CHỦ TỊCH**



*anaw*

**Trần Thanh Nam**

**CÁC NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ VÀ ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ  
PHÁT TRIỂN BẰNG NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH, GIAI ĐOẠN 2011-2015**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015.

Thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2011-2015; căn cứ khả năng tài chính và đặc điểm tình hình của địa phương; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011-2015 cho các ngành và địa phương đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị như sau:

**I. PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TRONG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CỦA TỈNH •**

**1. Nguyên tắc chung**

Việc xây dựng các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn ngân sách nhà nước theo hướng phục vụ các mục tiêu; định hướng phát triển chung và mục tiêu của ngành, lĩnh vực đến năm 2015; đồng thời bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng về phân bổ vốn đầu tư phát triển.

Vốn đầu tư ngân sách nhà nước được cân đối trên cơ sở tổng thể giữa nhu cầu đầu tư phục vụ mục tiêu tăng trưởng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và khả năng của ngân sách. Tập trung đầu tư những địa bàn, lĩnh vực trọng điểm, hoàn thiện một bước về kết cấu hạ tầng, nhằm tạo môi trường thuận lợi để huy động tối đa các nguồn vốn đầu tư an toàn xã hội, góp phần thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng theo mục tiêu đề ra.

Bảo đảm mối tương quan hợp lý giữa đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế và hạ tầng xã hội, an ninh-quốc phòng; giữa yêu cầu phát triển các lĩnh vực trọng điểm, vùng có lợi thế phát triển và vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, hải đảo, vùng khó khăn và huyện mới thành lập, hướng tới sự phát triển đồng đều giữa các vùng và góp phần nâng cao mức sống nhân dân.

**2. Nguyên tắc phân bổ chi đầu tư phát triển đối với các ngành cho các công trình, dự án**

Việc phân bổ vốn dựa trên cơ sở nhu cầu và khả năng cân đối cho từng lĩnh vực theo mục tiêu và định hướng đầu tư trong kế hoạch 5 năm từ năm 2011 đến năm 2015. Căn cứ chỉ tiêu vốn đầu tư phát triển do Trung ương giao; Ủy ban nhân dân tỉnh dự kiến phân bổ mức vốn giao và danh mục công trình trình Hội đồng

nhân dân tỉnh quyết định. Việc phân bổ vốn cho các công trình, dự án phải được thực hiện trên các nguyên tắc sau:

- Thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước. Vốn đầu tư thuộc ngân sách nhà nước chỉ bố trí cho các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng hoàn vốn trực tiếp;

- Các công trình dự án phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của ngành, đáp ứng mục tiêu nhiệm vụ phát triển của tỉnh theo kế hoạch đề ra;

- Các công trình, dự án được bố trí vốn phải nằm trong quy hoạch đã được phê duyệt, có đủ thủ tục đầu tư theo các quy định về quản lý đầu tư và xây dựng;

- Bố trí vốn tập trung, bảo đảm hiệu quả đầu tư. Ưu tiên bố trí cho các dự án trọng điểm, các công trình, dự án hoàn thành trong kỳ kế hoạch, vốn đối ứng cho các dự án ODA; bảo đảm thời gian từ khi khởi công đến khi hoàn thành các dự án nhóm B không quá 5 năm, dự án nhóm C không quá 3 năm; không bố trí vốn cho các dự án khi chưa xác định rõ nguồn vốn;

- Phải dành vốn để thanh toán các khoản nợ và ứng trước năm kế hoạch;

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong phân bổ vốn đầu tư phát triển.

### **3. Nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách cho các huyện, thị xã, thành phố**

#### **3.1. Nguyên tắc xác định các tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư trong cân đối cho các huyện, thị xã, thành phố**

- Thực hiện theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, cân đối ngân sách nhà nước các tiêu chí và định mức chi đầu tư phát triển được xây dựng cho năm 2011, được ổn định trong 5 năm của giai đoạn 2011 -2015;

- Đầu tư đảm bảo tương quan hợp lý để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế của tỉnh theo kế hoạch 5 năm từ năm 2011 đến năm 2015 và các mục tiêu đề ra trong định hướng phát triển của địa phương. Ưu tiên hỗ trợ các địa bàn thuộc biên giới, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và huyện mới thành lập để góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển kinh tế, thu nhập và mức sống của dân cư;

- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư của ngân sách nhà nước, tạo điều kiện để thu hút các nguồn vốn khác, bảo đảm mục tiêu huy động cao nhất nguồn vốn cho đầu tư phát triển;

- Bảo đảm tính công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn đầu tư phát triển.

#### **3.2. Tiêu chí phân bổ vốn đầu tư phát triển trong cân đối ngân sách cho các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh giai đoạn 2011-2015**

- Được xác định theo 4 tiêu chí sau:

- + Tiêu chí dân số gồm 2 tiêu chí: tổng số dân và số người dân tộc Khmer trên địa bàn;

+ Tiêu chí về trình độ phát triển, gồm 2 tiêu chí: tỷ lệ hộ nghèo và thu nội địa (không bao gồm khoản thu về đất);

+ Tiêu chí diện tích tự nhiên gồm 2 tiêu chí: diện tích đất tự nhiên và tỉ lệ diện tích đất trồng lúa so với tổng diện tích đất tự nhiên của địa phương;

+ Tiêu chí bổ sung.

Việc xác định các số liệu làm cơ sở tính điểm cho các tiêu chí căn cứ vào Niên giám thống kê tỉnh năm 2009; dự toán thu ngân sách năm 2010 tỉnh đã giao cho các địa phương; số người dân tộc Khmer theo số liệu thống kê năm 2009 của Ban Dân tộc tỉnh và số liệu thống kê diện tích đất tự nhiên, đất lúa của Sở Tài nguyên và Môi trường.

### **3.3. Xác định số điểm của từng tiêu chí và số điểm của từng địa phương**

a) Điểm của tiêu chí phân bổ vốn đầu tư

a.1) Tiêu chí dân số

- Điểm của tiêu chí tổng số dân.

+ Địa phương có dân số dưới 42.000 người được tính 1 điểm;

+ Địa phương có dân số từ 42.000 người trở lên, mỗi 10.000 người tăng thêm được tính thêm 0,1 điểm.

- Điểm của tiêu chí số người dân tộc Khmer.

+ Địa phương có người dân tộc Khmer dưới 10.000 người được tính 1 điểm;

+ Địa phương có số người dân tộc Khmer từ 10.000 người trở lên, mỗi 2.000 người tăng thêm được tính thêm 0,1 điểm.

a.2) Tiêu chí về trình độ phát triển

- Điểm của tiêu chí hộ nghèo.

Địa phương có tỷ lệ hộ nghèo cứ 6% được tính 2 điểm. Địa phương có tỷ lệ hộ nghèo trên dưới 6% tính theo tỉ lệ tam suất.

- Điểm của tiêu chí thu nội địa

+ Địa phương có dự toán thu nội địa (không bao gồm khoản thu về đất) năm 2010 dưới 50 tỷ đồng được tính 1 điểm;

+ Địa phương có dự toán thu nội địa từ 50 tỷ đồng trở lên, mỗi 15 tỷ đồng tăng thêm được tính thêm 0,1 điểm.

a.3) Tiêu chí diện tích tự nhiên

- Điểm của diện tích đất tự nhiên

+ Địa phương có diện tích tự nhiên dưới 100 km<sup>2</sup> được tính 1 điểm;

+ Địa phương có diện tích tự nhiên từ 100 km<sup>2</sup> trở lên, mỗi 50 km<sup>2</sup> tăng thêm được tính thêm 0,1 điểm.

- Điểm của tỉ lệ đất trồng lúa

+ Địa phương có tỉ lệ diện tích đất trồng lúa trên tổng diện tích đất tự nhiên dưới 50% được tính 1 điểm, cứ tăng thêm 5% được cộng thêm 0,2 điểm.

a.4) Tiêu chí bổ sung (theo huyện, thị xã, thành phố)

Được xác định theo 2 nhóm sau:

- Nhóm 1: thành phố Rạch Giá, các huyện: An Biên, An Minh, Vĩnh Thuận, U Minh Thượng và Giang Thành tính 3 điểm

- Nhóm 2: các huyện, thị xã còn lại tính 2 điểm

b) Tổng số điểm phân bổ vốn đầu tư của từng địa phương

Tổng số điểm của từng địa phương là tổng cộng điểm được xác định theo 4 tiêu chí dân số, trình độ phát triển, diện tích tự nhiên và tiêu chí bổ sung đối với từng địa bàn huyện, thị xã, thành phố trong đó điểm cụ thể của từng địa phương là:

- Thành phố Rạch Giá	12,06 điểm
- Huyện Châu Thành	12,31 điểm
- Huyện Giồng Riềng	15,13 điểm
- Huyện Gò Quao	12,84 điểm
- Huyện An Biên	14,30 điểm
- Huyện An Minh	12,61 điểm
- Huyện Vĩnh Thuận	12,50 điểm
- Huyện U Minh Thượng	12,66 điểm
- Huyện Tân Hiệp	11,79 điểm
- Huyện Hòn Đất	12,74 điểm
- Huyện Kiên Lương	8,39 điểm
- Thị xã Hà Tiên	7,79 điểm
- Huyện Giang Thành	13,16 điểm
- Huyện Kiên Hải	6,17 điểm
- Huyện Phú Quốc	8,72 điểm

### 3.4. Đối với đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất

Đối với các khoản đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất được thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước: ngân sách địa phương sử dụng toàn bộ khoản thu này để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại địa phương và tạo nguồn vốn để giải phóng mặt bằng cho đầu tư phát triển.

## II. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ VỐN ĐẦU TƯ ĐỐI VỚI CÁC NGUỒN ĐẦU TƯ DO TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

### 1. Đối với nguồn đầu tư tương ứng dự toán thu xổ số kiến thiết

Theo quy định của Trung ương, nguồn vốn này được phân bổ cho các công trình phúc lợi xã hội quan trọng của địa phương, trong đó chủ yếu tập trung đầu tư các công trình giáo dục, y tế và một phần đầu tư cho các công trình phúc lợi xã hội quan trọng khác theo quy định.

Để đảm bảo đầu tư tập trung theo các chương trình, dự án phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh. Nguồn vốn này được phân bổ theo cơ cấu tập trung bố trí danh mục chương trình, dự án cụ thể, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định.

### 2. Đối với nguồn Trung ương hỗ trợ đầu tư theo các mục tiêu

Nguồn vốn này đã được Trung ương phân bổ cho các chương trình, dự án cụ thể đầu tư một số mục tiêu, có tính chất không ổn định trong cân đối ngân sách. Tỉnh giao lại cho các đơn vị được quản lý vốn của chương trình trên cơ sở mức vốn do Trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu cụ thể từng năm. / Vấn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thanh Nam